

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2019

“Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Trung Hậu

2. Ông Trần Văn Giữ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXX- ST, ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Diệp E, sinh năm 1992 nơi cư trú: Ấp Tân C, xã Tân Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 nơi cư trú: Ấp Tân C, xã Tân Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai đề ngày 22/7/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệp E trình bày:

Năm 2012 chị Điệp E và anh Nguyễn Văn Đ tự tìm hiểu quen biết nhau, sau đó được sự chấp thuận của gia đình hai bên chị và anh Đ tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Tân Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/10/2012. Nữ trang cưới gồm có 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K, 01 sợi dây chuyền 03 chỉ vàng 24K, số vàng cưới này vợ chồng chị đã bán dùng chi tiêu trong gia đình nên hiện nay không còn.

Sau khi cưới vợ chồng chị sống tại ấp Tân C, xã Tân Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 04 năm và sinh được 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 07/4/2012 và Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh ngày 11/5/2014, hiện nay 02 cháu đang sống chung với anh Đ.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị không tạo lập ra được tài sản chung, không có nợ chung và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng chị.

Về mâu thuẫn vợ chồng do anh Đ ăn nhậu bê tha, không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau, anh Đ còn đánh đập và chửi mắng chị, vì vậy mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 5 năm 2017, vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay. Hiện nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai nên chị xin ly hôn anh Đ. Chị Nguyễn Thị Điệp E xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 07/4/2012 và Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh ngày 11/5/2014 chị Nguyễn Thị Điệp E yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Nguyễn Văn Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Điệp E không cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến trình bày của bị đơn anh Nguyễn Văn Đ:* Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/8/2019 anh Đ trình bày : Anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị Điệp E về hôn nhân, con chung là đúng, về mâu thuẫn vợ chồng là do chị Điệp E có quan hệ với người khác bên ngoài nên muốn ly hôn anh, anh đã nhiều lần nói chuyện và tạo điều kiện cho chị Điệp E quay về sum họp gia đình nhưng chị Điệp E không quay về, anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Nay chị Điệp E xin ly hôn anh thì anh đồng ý. Về con chung: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 07/4/2012 và Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh ngày 11/5/2014 anh đang nuôi dưỡng, anh đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: anh Đ thống nhất tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ xin Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại Tòa án.

** Ý kiến trình bày của cháu Nguyễn Thị Mỹ D: Tại bản khai ngày 29/8/2019 cháu D có ý kiến nếu cha mẹ ly hôn cháu muốn sống chung với cha.*

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệp E vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệp E yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 07/4/2012 và Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh ngày 11/5/2014 chị Nguyễn Thị Diệp E yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Nguyễn Văn Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Diệp E không cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật và ý kiến đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện quyền nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Áp dụng Điều 28,35, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 9, 51, 55, 56, 58, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diệp E đối với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 07/4/2012 và Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh ngày 11/5/2014 cho anh Nguyễn Văn Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Diệp E không cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Diệp E phải nộp số tiền là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Diệp E có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn Đ đăng ký nhân khẩu thường trú ấp Tân C, xã Tân Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 29 tháng 8 năm 2019 anh Nguyễn Văn Đức yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh Đ. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệp E và anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/10/2012 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Chị Nguyễn Thị Diệp E xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ, anh Đ đồng ý ly hôn. Đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Diệp E và anh Nguyễn Văn Đ.

[2.2] Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 07/4/2012 và Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh ngày 11/5/2014, chị Diệp E đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị Diệp E không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn Đ đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị Diệp E cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng cháu D cho nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh, chị. Chị Diệp E không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, anh Đ không được ngăn cản.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Diệp E và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Chị Nguyễn Thị Diệp E phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, 55 và Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Diệp E và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 07/4/2012 và cháu Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh ngày 11/5/2014 cho anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Diệp E không phải cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Diệp E và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc Chị Nguyễn Thị Diệp E phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0011078 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy Chị Nguyễn Thị Diệp E đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Bình Tân 01;
- Chi cục THADS.H Bình Tân 01;
- UBND xã Tân Th 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Diễm